

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 25/08/2023

**THỊ TRƯỜNG ĐANG DẦN ỔN  
ĐỊNH TRỞ LẠI**











## Quốc tế

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Năm (24/08) sau khi đà tăng của nhóm cổ phiếu công nghệ chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Nhà đầu tư cũng chuẩn bị đón nhận bài phát biểu quan trọng từ Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell. Chỉ số Dow Jones giảm 373,56 điểm (-1,08%), chỉ số NASDAQ giảm 257,06 điểm (-1,87%) và chỉ số S&P 500 giảm 59,70 điểm (-1,35%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận xu hướng giảm điểm cùng xu hướng chung của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch 24/08. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 13,10 điểm (+0,18%), CAC 40 (Pháp) giảm 32,16 điểm (-0,44%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI, dầu Brent lần lượt tăng 0,20% và 0,18% trong phiên giao dịch ngày 24/08. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như bạc, lúa mì, vàng giảm điểm.
- Trung Quốc thông báo dừng nhập khẩu toàn bộ các sản phẩm hải sản từ Nhật Bản, chỉ vài giờ sau khi Tokyo bắt đầu xả nước thải nhiễm xạ đã qua xử lý từ lò phản ứng Fukushima ra biển.
- Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) giữ lãi suất điều hành ở ngưỡng 3,5%. Như vậy, nước này chưa thay đổi chính sách lãi suất kể từ đầu năm 2023).

## Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tích cực trong phiên giao dịch ngày 24/08, lực mua đã đẩy chỉ số Vnindex đi lên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 16,83 điểm, đóng cửa tại 1.189,39 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 851 triệu đơn vị, tương ứng 18.491 tỷ đồng. Thanh khoản toàn thị trường đã có sự cải thiện, cho thấy lực cầu chủ động đang hấp thụ khá tốt lượng cung cổ phiếu của nhà đầu tư, đi cùng với chỉ báo RSI đã có tín hiệu cải thiện và tịnh tiến dần tới mốc 50.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như ngành Công nghệ, Viễn thông. Trong đó, nhiều cổ phiếu ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như FOX, FOC, FPT.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị hơn 232,80 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu VNM, STB, VHM. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với 341,88 tỷ đồng, tập trung mua các cổ phiếu NVL, FUEVFN, FPT.
- Lãnh đạo Cảng hàng không quốc tế Nội Bài( NIA) cho biết, dự kiến cảng sẽ đón khoảng 410.000 lượt khách và gần 2.500 lượt chuyến bay dịp lễ Quốc khánh 2/9.
- Chính phủ sẽ trình Quốc hội 4 dự luật vào kỳ họp tháng 10/2023. Dự kiến Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; Luật Đường bộ; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

## Doanh nghiệp

-  SZL: Tiến hành chào bán toàn bộ 1.8 triệu cổ phiếu quỹ đang nắm giữ, với mục đích bổ sung vốn lưu động cho công ty.
-  KBC: Lãi ròng thêm 270 tỷ đồng sau soát xét 6 tháng đầu năm 2023.
-  HC1: Chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10%. Ước tính HC1 cần chi 8 tỷ đồng để hoàn tất đợt chi trả này.
-  NVL: Dừng bất động sản để thanh toán nợ trái phiếu.
-  VFC: chốt quyền chia cổ tức 2022 bằng tiền tỷ lệ 15%. Ước tính VFC cần chi gần 51 tỷ đồng để hoàn tất đợt trả cổ tức này. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 11/09/2023.
-  TNG: Báo lãi hơn 120 tỷ đồng trong 7T2023, giảm 28% và thực hiện được 40% kế hoạch năm.
-  HAG: Muốn chào bán 130 triệu cổ phiếu riêng lẻ với giá 10,000 đồng/cổ phiếu.
-  LDG: CTCP Đầu tư LDG thông báo chậm trả lãi trái phiếu mã LDGH2123002 với mệnh giá 400 tỷ đồng, lãi suất 11,5%/năm, đáo hạn 10/12/2023.
-  KDC: Tập đoàn KIDO hoàn tất mua 51% vốn của bánh bao Thọ Phát.
-  TID: CTCP Tín Nghĩa nợ thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước hơn 53 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	24/08/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.189,39	1,44%	-3,57%	-0,54%	18,10%
HNX30 INDEX	500,39	3,88%	-2,61%	6,87%	51,13%
VN30 INDEX	1.201,88	1,60%	-3,68%	0,32%	19,57%
S&P 500	4.376,31	-1,35%	0,14%	-3,92%	13,98%
Dow Jones	34.099,42	-1,08%	-1,09%	-3,70%	2,87%
Nasdaq	13.463,97	-1,87%	1,10%	-4,23%	28,64%
Shanghai Composite	3.082,24	0,12%	-2,58%	-4,62%	-0,23%
Nikkei 225	32.287,21	0,87%	2,66%	-1,21%	23,73%
Thailand SET	1.557,41	0,54%	1,87%	2,04%	-6,67%
Malaysia	1.444,67	0,32%	-0,23%	0,55%	-3,40%
Philippine	6.225,78	0,75%	-2,88%	-6,54%	-5,19%
Indonesia JCI	6.899,39	-0,32%	-0,02%	-0,26%	0,71%
FTSE 100	7.333,63	0,18%	0,32%	-4,66%	-1,59%
DAX	15.621,49	-0,68%	-0,35%	-3,64%	12,19%
CAC 40	7.214,46	-0,44%	0,32%	-2,71%	11,44%

# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	-0,45	-0,19	1,95	4,4
Fubon FTSE Vietnam ETF	-2,3	-14,53	-38,08	28,15	300,47	748,7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	-7,2	-35,32	-25,14	57,88	-60,03
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,9	-0,59	-4,22	-6,04
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,1	-2,1	-2,1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	-0,82	-0,82	-1,7	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,9	-0,59	-4,22	-6,04
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	12,97
DCVFMVN30 ETF Fund	0	-7,87	-25,82	-35,62	-13,45	-126,36
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0,43	0,43	0,43	0,43
KIM Growth VN30 ETF	0	0	4,98	5,27	12,87	22,32
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	1,4	8,75	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,06	0,92	0,92	0,98
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0,08	-0,38	-3,92	-1,79
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-0,23	-2,9	-3,15	20,3	70,83
DCVFMVN Diamond ETF	0	-8,88	-16,35	-11,19	98,79	467,97
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0,37	0,37	2,74	2,98	7,81
VanEck Vietnam ETF	0	0	6,52	92,49	212,16	201,27

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NAV	16.050	9.900	7,00%
HBC	10.400	1.961.500	7,00%
SHA	5.530	475.400	6,96%
DIG	26.900	33.408.000	6,96%
FUCVREIT	7.700	1.600	6,94%
LSS	12.350	542.700	6,93%
TIX	35.600	4.700	6,91%
DXS	10.850	3.080.900	6,90%
VIX	17.850	38.715.000	6,89%
DXG	20.200	33.768.500	6,88%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PIT	8.880	4.800	-6,92%
VAF	10.700	100	-6,55%
L10	20.950	2.600	-6,05%
HTL	14.700	6.700	-5,47%
VCA	9.300	25.000	-5,20%
AGM	8.100	905.900	-5,15%
HRC	51.500	200	-2,83%
SHP	28.650	1.700	-2,55%
BTT	31.200	1.900	-2,50%
FUESSV50	18.500	6.200	-2,12%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TMX	11.000	200	10,00%
HHC	143.000	2.010	10,00%
KTS	35.000	11.900	9,72%
LDP	10.300	186.700	9,57%
HMH	10.400	6.806	9,47%
CEO	26.100	18.008.270	8,75%
L61	5.000	100	8,70%
PPE	13.000	200	8,33%
DAD	22.200	300	8,29%
NBP	15.600	200	7,59%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
X20	9.900	500	-10,00%
VMS	31.200	2.178	-9,83%
KMT	8.600	100	-9,47%
DAE	15.100	100	-9,04%
VE3	9.200	100	-8,91%
THS	13.300	100	-8,90%
SFN	16.600	100	-8,79%
MCO	4.100	4.108	-6,82%
TTL	9.700	3.000	-6,73%
SMT	7.000	20.900	-5,41%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VNM	127.684	MWG	66.291
2	VHM	62.774	VPB	63.904
3	STB	62.076	CTG	54.940
4	DGC	42.139	DPM	44.260
5	FRT	39.940	FUEVFNVD	34.380
6	HCM	38.418	SAB	33.313
7	TPB	34.352	HPG	24.895
8	DXG	33.523	VIC	19.874
9	MSN	26.617	VCB	15.725
10	VCG	25.120	PVD	12.646

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	7.914	SHS	23.432
2	CEO	4.915	TNG	8.216
3	TIG	2.689	DTD	5.615
4	BVS	2.674	VCS	2.515
5	PVS	2.101	NVB	1.467
6	PVI	420	THD	535
7	VIG	249	CAP	355
8	IVS	234	MBS	178
9	SD5	151	HOM	128
10	IPA	117	HCC	100

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	24/08/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	79,05	0,20%	-2,90%	-0,93%	-1,71%
Oil Brent	USD/bbl.	83,36	0,18%	-1,91%	-0,55%	-3,18%
Thép thanh	CNY/MT	3.735,00	0,03%	-0,13%	-3,26%	-8,75%
Nhôm	USD/MT	2.125,50	-0,92%	0,33%	-2,47%	-9,53%
Đồng	USd/lb.	379,35	-1,15%	1,18%	-3,90%	-0,67%
Than	USD/MT	149,00	-0,67%	1,36%	11,95%	-63,13%
Đường	USd/lb.	24,29	1,84%	1,21%	-2,53%	36,31%
Ngô	USd/bu.	472,25	-0,84%	-1,72%	-15,47%	-30,55%
Gas	USD/MMBtu	2,52	0,88%	-1,92%	-8,35%	-44,09%
Sữa	USD/cwt	17,19	-0,29%	-0,46%	24,84%	-16,02%
Vàng	USD/t oz.	1.947,10	-0,05%	1,42%	-2,95%	1,97%
Bạc	USD/t oz.	24,58	-0,55%	6,35%	-2,62%	-1,43%
Lúa Mỳ	USd/bu.	631,75	-1,25%	-0,86%	-18,86%	-22,77%
Thịt lợn	USd/lb.	80,48	2,45%	1,67%	-19,61%	-8,24%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	3.951,00	-0,08%	0,59%	0,53%	-4,73%



## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***